TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2023/DS-ST
Ngày 28 - 11 - 2023
V/v tranh chấp hụi và tiền mượn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 560/2023/TLST–DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hụi và tiện mượn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thuý N , sinh năm 1974.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Trung, xã T , huyện Đ , tỉnh C . (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Thị N .

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Tân Trung, xã Tân D , huyện Đ , tỉnh C . (ông P và bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 8 năm 2023 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thúy N trình bày: Ngày 15/11/2020 âl, bà mở dây loại hụi 2.000.000 đồng, dây hụi gồm 34 chưng, ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Thị N tham gia 03 chưng. Khi tham gia đến ngày 15/12/2020 âl ông P và bà N bỏ hốt chưng thứ nhất được số tiền 37.200.000 đồng; ngày 15/01/2021 ông P và bà N bỏ hốt chưng thứ hai số tiền 36.240.000 đồng; ngày 15/11/2021 ông P và bà N bỏ hốt chưng thứ ba số tiền 37.500.000 đồng; hụi mãn vào ngày 15/8/2023. Sau khi hốt hụi ông P và bà N có nghĩa vụ đóng hụi cho bà 6.000.000 đồng/tháng. Ông Phương và bà Non đóng hụi đến ngày 30/02/2022 âl, khi đóng hụi ông P và bà N đóng không đủ còn thiếu số tiền 16.000.000 đồng. Từ ngày 30/3/2023 âl đến khi mãn hụi ông P và bà N không đóng 06 lần tiền hụi của 03 chưng hụi đã hốt

số tiền 36.000.000 đồng, tổng số tiền ông P và bà N còn thiếu 03 chưng hụi 52.000.000 đồng.

Ngoài ra, trước đây vào ngày 27/9/2021 vợ chồng ông P và bà N có mượn bà 10.000.000 đồng, khi mượn hứa vài ngày trả nhưng đến nay không trả.

Nay, bà N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh P , bà Lê Thị N phải có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền mượn và hụi còn thiếu 62.000.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Thị N : Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông P và bà N theo quy định của pháp luật nhưng ông P và bà N không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Thị N bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P và bà N .

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Trần T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Thị N trả tiền hụi và tiền mượn còn thiếu. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về giao dịch dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà N yêu cầu ông P và bà N trả tổng số tiền 62.000.000 đồng tiền hụi và mượn còn thiếu. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo các biên bản giao nhận tiền hụi bà N cung cấp thể hiện. Biên nhận giao tiền ngày 30/11/2020âl ông P nhận số tiền 34.000.000 đồng, ngày 30/01/2021âl ông P nhận số tiền 32.200.000 đồng và ngày 30/11/2021âl ông P nhận số tiền 32.500.000 đồng. Sau khi ông Phương hốt 03 chưng hụi, ông P và bà N đóng hụi cho bà N đến tháng 30/8/2022. Từ đó đến khi mãn hụi ông P và bà N đóng hụi không đủ và không đóng hụi nên còn thiếu số tiền 52.000.000 đồng. Ngoài ra, trong quá trình tham gia hụi ông Phương và bà Non mượn bà số tiền 10.000.000 đồng để đóng hụi nhưng đến nay không trả. Cũng như, tại điểm b khoản 1 Điều 17 và khoản 1 Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP quy định về quyền chủ chụ họ (hụi) và trách nhiệm của thành viên góp họ *"...Yêu cầu thành viên không góp phần họ của minh phải trả phần họ trong trường hợp chủ họ đã góp thay cho thành viên đó;...Hoàn trả số tiền mà chủ họ đã góp thay cho thành viên*". Theo điều luật trên cho thấy ông P và bà N đã vi phạm nghĩa nộp hụi (họ). Mặt khác, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định *"...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đượng sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh..."*. Viễn dẫn theo điều luật trên, tư khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P và bà N nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng ông P và bà N không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của bà Nga nên ông P và bà N phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thúy N . Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị N trả cho bà Nga tiền hụi và mượn còn thiếu tổng số tiền 62.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui đinh *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận"*. Do đó, buộc ông P và bà N phải chịu án phí số tiền 3.100.000 đồng. (62.000.000 đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thúy N

1. Buộc ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Thị N trả cho bà Trần Thúy N tiền còn thiếu 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thúy N không phải chịu, hoàn trả lại cho bà N 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0000452 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Thị N phải chịu 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Trần Thúy N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Giang Nam